Sao y; Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; 20/12/2021 16:11:3

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2021/NQ-HĐND	*Quảng Bình, ngày 10 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 2575/TTr-UBND, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Trần Hải Châu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do- Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Bình)

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Các nội dung khác liên quan đến phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu

- Chú trọng khả năng đáp ứng nhu cầu chi tại chỗ, khuyến khích khai thác thu và phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng. Nguồn thu gắn liền với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó;

- Phân cấp tối đa nguồn thu trên địa bàn để bảo đảm nhiệm vụ chi được giao;

- Ngân sách cấp xã được phân chia nguồn thu từ các khoản: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình và các nguồn thu mang tính ổn định khác nhằm đảm bảo cân đối và chủ động điều hành cho ngân sách cấp xã;

- Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ và các nguồn thu không ổn định hàng năm;

- Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu tự dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách địa phương tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên.

2. Nguyên tắc phân cấp nhiệm vụ chi

- Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp;

- Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ chi đó. Cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này;

- Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã được phân cấp nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ; không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ;

- Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp sau:

+ Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

+ Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

+ Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

+ Ngân sách cấp trên xem xét hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới thực hiện các dự án, nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp dưới.

Điều 4. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách

1. Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã theo Phụ lục 01 (kèm theo).

2. Phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách theo Phụ lục 02 (kèm theo).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

UBND các cấp; các tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; các cơ quan, đơn vị được được giao quản lý, thụ hưởng ngân sách phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu địa phương nào có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách tăng thu lớn thì số tăng thu đó phải nộp về ngân sách cấp trên. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu về ngân sách tỉnh số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết ngày có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, áp dụng cho năm 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách mới theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước./.

Phụ lục I

Phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 13 /2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: %

Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
I	**NGUỒN THU ĐIỀU TIẾT NGÂN SÁCH CÁC CẤP HƯỞNG 100%**					
1	Doanh nghiệp Nhà nước nộp (cả DNTW và DN ĐP)					
1.1	*Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý*					
	- Thuế giá trị gia tăng	100		100		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ các đơn vị hạch toán toàn ngành)	100		100		
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		100		
	- Thuế tài nguyên	100		100		
	- Lệ phí môn bài	100		100		
	- Thu hồi vốn và thu khác của DNĐP	100		100		
1.2	*Doanh nghiệp Nhà nước thuộc cấp huyện quản lý*					
	- Thuế giá trị gia tăng	100			100	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ các đơn vị hạch toán toàn ngành)	100			100	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	100			100	
	- Thuế tài nguyên	100			100	
	- Lệ phí môn bài	100			100	
	- Thu hồi vốn và thu khác của DNĐP	100			100	
2	Thu thuế các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (tất cả các sắc thuế)	100		100		
3	Thu thuế của các đơn vị sự nghiệp công lập (tất cả các sắc thuế)					
	Đơn vị thuộc tỉnh quản lý	100		100		
	Đơn vị thuộc huyện quản lý	100			100	
4	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100		100		
5	Thuế thu nhập cá nhân	100				
	Thu tại các đơn vị do Cục Thuế quản lý	100		100		

Số thứ tự	Các khoản thu	Tổng số	Chia ra Ngân sách các cấp			
			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	Thu tại các đơn vị do các Chi cục thuế quản lý	100			100	
6	Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, hàng tịch thu					
	Các cơ quan, đơn vị thuộc trung ương thực hiện	100	100			
	Các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện	100		100		
	Các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện	100			100	
	Các xã, phường, thị trấn thực hiện	100				100
7	Xử phạt an toàn giao thông	100	100			
8	Thu thuế các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã do Cục thuế tỉnh quản lý	100		100		
	Lệ phí môn bài	100		100		
	Thuế giá trị gia tăng	100		100		
	Thuế thu nhập DN	100		100		
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100		100		
	Thu khác DN NQD và HTX	100		100		
9	Thu doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã do Chi cục thuế cấp huyện quản lý	100			100	
	Lệ phí môn bài	100			100	
	Thuế giá trị gia tăng	100			100	
	Thuế thu nhập DN	100			100	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100			100	
	Thu khác DN NQD và HTX	100			100	
10	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	100				
	- Trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố do Cục Thuế thu	100			100	
	- Tại xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố do Chi cục Thuế thu	100				100
11	Thu sự nghiệp					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường, thị trấn quản lý nộp	100				100
	Các khoản thu		**Chia ra Ngân sách các cấp**			

Số thứ tự		Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
12	Thu huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân					
	- Đóng góp cho tỉnh	100		100		
	- Đóng góp cho huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Đóng góp cho xã, phường, thị trấn	100				100
13	Thu viện trợ					
	- Thu viện trợ của tỉnh	100		100		
	- Thu viện trợ của huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Thu viện trợ của xã, phường, thị trấn	100				100
14	Thu tiền đền bù					
	- Tiền đền bù cho tỉnh	100		100		
	- Tiền đền bù cho huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	Tiền đền bù cho xã, phường, thị trấn	100				100
15	Phí (trừ phí tham quan du lịch quy định tại II.5 và phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại mục II.6) và lệ phí					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phường thị trấn quản lý nộp	100				100
16	Tiền cho thuê và bán, thanh lý tài sản công					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phương, thị trấn quản lý nộp	100				100
17	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau					
	- Ngân sách tỉnh chuyển nguồn	100		100		
	- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố chuyển nguồn	100			100	
	- Ngân sách xã, phường, thị trấn chuyển nguồn	100				100
18	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên					
	Các khoản thu		**Chia ra Ngân sách các cấp**			

Số thứ tự		Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
	- Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh	100		100		
	- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Ngân sách huyên, thị xã, thành phố bổ sung cho NS xã, phường, thị trấn	100				100
19	Thu kết dư ngân sách địa phương					
	- Thu kết dư ngân sách tỉnh	100		100		
	- Thu kết dư ngân sách huyện, thị xã, thành phố	100			100	
	- Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn	100				100
20	Thu khác ngân sách theo luật định					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý nộp	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp	100			100	
	- Đơn vị thuộc xã, phương, thị trấn quản lý nộp	100				100
21	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy				100	
22	Thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào cửa khẩu tỉnh Quảng Bình	100		100		
23	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100				
	Thu từ quỹ đất do tỉnh thu hồi	100		100		
	Thu từ quỹ đất do huyện thu hồi	100			100	
24	Thuế bảo vệ môi trường	100	48	52		
25	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	100			100	
26	Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước	100		100		
II	**NGUỒN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH TỈNH, NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**					
1	Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp của DNNN	100		80		20
2	Tiền thuê mặt nước	100		50	40	10
3	Tiền thuê đất					
	Các khoản thu		**Chia ra Ngân sách các cấp**			

Số thứ tự		Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
3.1	Tiền thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý (bao gồm tiền thuê đất một lần và tiền thuê đất hàng năm)	100		100		
3.2	Tiền thuê đất do sắp xếp tài sản công					
	Tài sản thuộc tỉnh quản lý	100		100		
	Tài sản thuộc cấp huyện quản lý	100			100	
	Tài sản thuộc cấp xã quản lý	100				100
3.3	Tiền thuê đất còn lại					
a	Tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê	100		50	50	
b	Tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn các huyện, thị xã	100		50	40	10
c	Tiền thuê đất hàng năm trên địa bàn thành phố	100		50	45	5
4	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất					
4.1	*Đối với phần thu tiền sử dụng đất để đầu tư hạ tầng và GPMB của các dự án tạo quỹ đất; thanh toán chi phí lập quy hoạch, ...lựa chọn nhà thầu của các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị*					
	Đối với dự án tỉnh làm chủ đầu tư và các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị	100		100		
	Đối với dự án cấp huyện làm chủ đầu tư	100			100	
	Đối dự án tạo quỹ đất do xã làm chủ đầu tư	100				100
4.2	*Đối với đất không có đầu tư hạ tầng (bao gồm các khu nhà ở thương mại, khu đô thị) và thu tiền đất còn lại của các dự án đất có đầu tư hạ tầng (sau khi nộp phần chi phí GPMB và đầu tư hạ tầng ở mục 4.1) thì điều tiết cụ thể theo loại xã như sau:*					
4.2.1	Các xã chưa hoàn thành xây dựng nông thôn mới thuộc huyện, thị xã, thành phố, các xã hoàn thành NTM từ năm 2020 tiếp tục được hưởng tỷ lệ này sau 02 năm hoàn thành NTM	100		10	10	80
	Các khoản thu	**Tổng số**	**Chia ra Ngân sách các cấp**			

Số thứ tự			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
4.2.2	Các xã hoàn thành NTM (gồm các xã sau hoàn thành NTM sau 02 năm tại điểm 4.2.1)	100		20	40	40
4.2.3	Các xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới thuộc thành phố Đồng Hới	100		40	30	30
4.2.4	Các thị trấn thuộc các huyện	100		30	50	20
4.2.5	Các phường thuộc thị xã Ba Đồn	100		20	40	40
4.2.6	Các phường thuộc thành phố Đồng Hới	100		60	30	10
4.2.7	Xã Bảo Ninh - Thành phố Đồng Hới	100				
	Dự án Khu đô thị Bảo Ninh 1	*100*		*100*		
	Đất còn lại	*100*		*70*	*25*	*5*
4.2.8	Xã Hải Ninh thuộc huyện Quảng Ninh	100		50	30	20
4.2.9	Các xã, phường ven biển thuộc huyện Quảng Trạch, thị xã Ba Đồn, huyện Lệ Thuỷ	100		40	30	30
4.2.10	Các xã ven biển thuộc huyện Bố Trạch	100		35	30	35
4.2.11	Khu vực trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch	100		10	90	
4.2.12	Khu vực khu đô thị Dinh Mười	100		10	70	20
5	Các khoản thu phí tham quan du lịch	100				
	Thu trên địa bàn Huyện Bố Trạch	100		70	10	20
	Thu trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã còn lại tại	100		50	20	30
6	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản					
	- Đơn vị thuộc tỉnh quản lý	100		100		
	- Đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý	100			50	50
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản					
	- Bộ Tài nguyên - Môi trường cấp cho các đơn vị	100	70	30	0	0
	- UBND tỉnh cấp cho đơn vị thuộc tỉnh do Cục Thuế thu	100		20	30	50
	- UBND tỉnh cấp cho đơn vị thuộc huyện, thị xã, thành phố do Chi cục Thuế thu	100			50	50
	Các khoản thu	**Tổng số**	**Chia ra Ngân sách các cấp**			

Số thứ tự			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
8	Tiền thu sử dụng khu vực biển	100		60	40	
III	**NGUỒN THU PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**					
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100			30	70
2	Thuế tài nguyên của các doanh nghiệp (trừ DNNN)	100			50	50
3	Thu thuế hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã, phường, thị trấn	100			60	40
	Thuế giá trị gia tăng	100			60	40
	Thuế thu nhập cá nhân	100			60	40
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	100			60	40
	Thuế tài nguyên	100			60	40
4	Lệ phí môn bài					
	- Trên địa bàn xã, thị trấn thuộc huyện; xã, phường thuộc thị xã; xã thuộc thành phố	100			30	70
	- Trên địa bàn phường thuộc thành phố	100			70	30
5	Lệ phí trước bạ nhà, đất và các tài sản khác					
	- Trên địa bàn xã, thị trấn thuộc huyện; xã, phường thuộc thị xã; xã thuộc thành phố	100			30	70
	- Trên địa bàn phường thuộc thành phố	100			70	30

Ghi chú: Riêng đối với khoản thu tiền sử dụng đất, trong trường hợp 1 xã thuộc nhiều tiêu chí điều tiết thì thứ tự điều tiết như sau:

1. Nếu xã chưa hoàn thành nông thôn mới thì điều tiết theo xã chưa hoàn thành nông thôn mới và tiếp tục ưu tiên thêm sau 2 năm hoàn thành.

2. Xã đã hoàn thành nông thôn mới và các phường thuộc nhóm ven biển thì điều tiết theo nhóm ven biển.

Phụ lục số II
Phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 15 /2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Bình)

I. Nhiệm vụ chi của Ngân sách cấp tỉnh

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư cho các dự án theo các lĩnh vực do tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do UBND tỉnh đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Đối ứng nguồn chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu Quốc gia do địa phương thực hiện;

d) Đối ứng nguồn chi đầu tư phát triển từ vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

đ) Chi trả nợ các khoản nợ vay của ngân sách địa phương phải trả đến hạn;

e) Chi cho công tác quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch ngày 24/11/2017; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về triển khai Luật quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về triển khai các nội dung Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch trừ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

h) Chi trả nợ vốn ứng quỹ phát triển đất.

i) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Bao gồm hoạt động giáo dục trung học phổ thông, dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác; đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp, giáo dục nghề nghiệp và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

b) Sự nghiệp khoa học và công nghệ: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;

c) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

c.1. Quốc phòng:

- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của địa phương;

- Thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh theo phân công;

- Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên thuộc nhiệm vụ chi của địa phương;

- Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo qui định của Luật Dân quân tự vệ;

- Đảm bảo chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh theo quy định;

- Đảm bảo công tác phòng không nhân dân, quân báo nhân dân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh theo quy định;

- Thực hiện chính sách hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;

- Tổ chức thực hiện nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh;

- Kinh phí cho công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh; đào tạo cán bộ quân sự xã phường, thị trấn;

- Thực hiện công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sửa chữa, bảo dưỡng đường tuần tra biên giới, biển cảnh báo biên giới, công trình bảo vệ cột mốc biên giới thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội và các công trình quốc phòng, quân sự theo phân cấp;

- Bảo đảm nguồn nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự và thực hiện huy động tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền các vùng biển của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh;

- Diễn tập và hội thao quốc phòng theo kế hoạch thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh.

- Thực hiện công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế;

- Các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo qui định của pháp luật.

- Hỗ trợ một số nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh của ngân sách trung ương theo quy định tại Điều 12 Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh:

+ Hỗ trợ sửa chữa các sở chỉ huy, các công trình chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trụ sở làm việc, doanh trại, kho tàng, trường quân sự, trung tâm giáo dục quốc phòng – an ninh, trung tâm huấn luyện dự bị động viên của đơn vị quân sự địa phương, biên phòng và các đơn vị quân đội chủ lực khác;

+ Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa các loại trang bị, phương tiện hoạt động, phương tiện vận tải cho các đơn vị quân đội, biên phòng và cac đơn vị quân đội chủ lực khác;

+ Các nhiệm vụ tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đột xuất trên địa bàn;

+ Chi phục vụ công tác phối hợp với các lực lượng trong đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng tại địa phương.

c.2. An ninh và trật tự an toàn xã hội:

- Chi phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Quản lý vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ và quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt theo qui định của pháp luật;

- Quản lý việc cư trú, đi lại của người nước ngoài tại địa phương;

- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy;

- Công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hoà nhập cộng đồng;

- Công tác lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, chi hoạt động tạm giữ hành chính người và tài sản;

- Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế và quản lý, bảo vệ biên giới;

- Chi phòng, chống tội phạm, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống ma túy; chi đền bù và trợ cấp đối với cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống may tuý bị thiệt hại về tính mạng, sức khoẻ, tài sản theo quy định của pháp luật; phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực môi trường;

- Chi sơ kết, tổng kết khen thưởng trong phòng trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Tổ chức diễn tập, phòng chống khủng bố, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy và hội thao phòng cháy, chữa cháy theo kế hoạch;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách cấp tỉnh theo qui định của Chính phủ.

- Hỗ trợ một số nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh của ngân sách trung ương theo quy định tại Điều 12 Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh:

+ Thực hiện công tác tiếp xúc, hợp tác quốc tế;

+ Chi phục vụ công tác phối hợp với các lực lượng trong đảm bảo an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng tại địa phương.

+ Hỗ trợ sửa chữa trụ sở làm việc, đồn, trạm, trại tạm giam, nhà tạm giữ, mua sắm trang thiết bị phương tiện nghiệp vụ, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng công an và cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; đảm bảo trật tự an toàn giao thông;

+ Các nhiệm vụ tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đột xuất trên địa bàn;

c.3. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo quy định của pháp luật thuộc ngân sách cấp tỉnh.

d) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: bao gồm hoạt động y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định của Luật bảo hiểm y tế; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số và gia đình; các hoạt động y tế khác;

đ) Sự nghiệp văn hóa thông tin: bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, trùng tu di tích lịch sử, lưu trữ lịch sử, các hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật và các hoạt động văn hóa, thông tin khác;

e) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác do tỉnh quản lý;

g) Sự nghiệp thể dục thể thao; bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp huyện, cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường do tỉnh quản lý bao gồm hoạt động điều tra, phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm môi trường; khắc phục sự cố và bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm nước sạch và vệ sinh môi trường và hoạt động bảo vệ môi trường khác;

i) Các hoạt động kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý; Bao gồm:

- Sự nghiệp giao thông, bao gồm hoạt động quản lý, bảo trì, sửa chữa, bảo đảm hoạt động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy nội địa và hoạt động giao thông khác;

- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn, bao gồm hoạt động phát triển nông, lâm, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi; xây dựng nông thôn mới và hoạt động phát triển nông thôn khác;

- Sự nghiệp tài nguyên, bao gồm hoạt động điều tra, quản lý đất đai, tài nguyên; đo đạc và bản đồ, đo đạc địa giới hành chính; lưu trữ hồ sơ địa chính và hoạt động quản lý tài nguyên khác;

- Xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch;

- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp nước, thoát nước, công viên và các hoạt động kiến thiết thị chính khác;

- Chi cho công tác công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

- Các hoạt động kinh tế khác, bao gồm cả tìm kiếm cứu nạn, an toàn vệ sinh lao động;

k) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm:

Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương;

Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

l) Chi bảo đảm xã hội: Bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật; Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác;

m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương.

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách địa phương.

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

7. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định: trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

- Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

- Ngân sách cấp trên xem xét hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới thực hiện các dự án, nhiệm vụ chi cần thiết, cấp bách khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp dưới.

II. Nhiệm vụ chi của ngân sách các huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt cấp huyện)

1. Chi đầu tư phát triển

a) Đầu tư cho các dự án theo các lĩnh vực do huyện quản lý theo quy định tại Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Riêng đối với thị xã, thành phố có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác theo phân cấp.

b) Phần chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu Quốc gia do địa phương thực hiện;

c) Chi cho công tác quy hoạch theo quy định của Luật quy hoạch ngày 24/11/2017; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về triển khai Luật quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về triển khai các nội dung Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số Điều của Luật Quy hoạch trừ quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành.

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề: Bao gồm: Các hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (Chi nhà trẻ công lập, mẫu giáo, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục đào tạo và dạy nghề theo phân cấp).

b) Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phần giao huyện quản lý;

b.1. Quốc phòng:

- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của huyện;

- Thực hiện kế hoạch xây dựng khu vực phòng thủ cấp huyện theo phân công;

- Tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ;

- Đảm bảo chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện theo quy định;

- Đảm bảo công tác phòng không nhân dân, quân báo nhân dân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện theo quy định;

- Thực hiện chính sách hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;

- Tổ chức thực hiện nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện;

- Hỗ trợ sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương theo khả năng ngân sách cấp huyện;

- Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa các loại trang bị, phương tiện hoạt động, phương tiện vận tải cho các đơn vị quân đội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện;

- Các nhiệm vụ tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh đột xuất trên địa bàn;

- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo qui định của pháp luật.

b.2. An ninh và trật tự an toàn xã hội:

- Chi phòng, chống tham nhũng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Quản lý vận chuyển, sử dụng vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, chất độc, chất phóng xạ và quản lý các nghề kinh doanh đặc biệt theo qui định của pháp luật;

- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy: hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng thuộc nhiệm vụ chi của địa phương; mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng dân phòng;

- Chi đảm bảo hoạt động của Công an xã thuộc nhiệm vụ chi của địa phương;

- Đảm bảo hoạt động của bảo vệ dân phố;

- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng ngân sách địa phương;

- Chi sơ kết, tổng kết khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách địa phương theo qui định của Chính phủ.

b.3. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở thuộc huyện quản lý.

c) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Chi công tác phòng chống dịch bệnh; công tác dân số và gia đình; bảo hiểm y tế các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo qui định của Luật Bảo hiểm y tế và các hoạt động y tế khác;

d) Sự nghiệp văn hóa thông tin; Chi bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác do huyện quản lý;

đ) Sự nghiệp phát thanh truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

g) Sự nghiệp thể dục thể thao; Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên; các giải thi đấu cấp huyện; quản lý các cơ sở thi đấu thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

h) Sự nghiệp bảo vệ môi trường do huyện quản lý;

i) Các hoạt động kinh tế do các cơ quan cấp huyện quản lý, bao gồm:

- Sự nghiệp nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi: Duy tu bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Chi miễn thu bù thủy lợi phí, hỗ trợ địa phương sản xuất lúa…..

- Giao thông: Duy tu bảo dưỡng các công trình giao thông nông thôn; các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện, thành phố, thị xã đảm nhiệm.

- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, vệ sinh đô thị, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác. Trường hợp huyện đảm nhận các nhiệm vụ này trên địa bàn thị trấn thì được bảo đảm bằng nguồn sự nghiệp kinh tế mà không phân cấp cho thị trấn.

- Thực hiện công tác khảo sát, thu thập tài liệu phục vụ cho công tác lập đề án phân loại đô thị và Chương trình phát triển đô thị; Tổ chức công bố quyết định công nhận đô thị.

- Các hoạt động sự nghiệp về tài nguyên.

- Chi cho công tác công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi nhiệm vụ quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành.

- Các sự nghiệp kinh tế khác;

k) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật;

l) Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật được phân cấp;

m) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp huyện.

4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

5. Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định: trong đó:

- Ngân sách cấp huyện hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

- Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới;

- Sử dụng dự phòng ngân sách huyện để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

III. Nhiệm vụ chi của ngân sách các xã, phường, thị trấn (gọi tắt cấp xã)

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội được phân cấp theo quy định;

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho từng dự án nhất định, do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đưa vào quản lý theo các lĩnh vực.

2. Chi thường xuyên

a) Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự - an toàn xã hội: Bao gồm:

a.1. Công tác dân quân tự vệ:

- Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Luật dân quân tự vệ;

- Thực hiện chính sách hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;

- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng của ngân sách địa phương theo qui định của pháp luật.

- Chi thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

a.2. Công tác trật tự - an toàn xã hội:

- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cấp xã;

- Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy: hoạt động thường xuyên của lực lượng dân phòng; hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng thuộc nhiệm vụ chi của địa phương; mua sắm thiết bị bảo hộ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng dân phòng;

- Chi đảm bảo hoạt động của Công an xã thuộc nhiệm vụ chi của địa phương;

- Đảm bảo hoạt động của bảo vệ dân phố;

- Hỗ trợ xây dựng, cải tạo và sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ, mua sắm - Chi sơ kết, tổng kết khen thưởng trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Bảo đảm các nhiệm vụ khác thuộc an ninh, trật tự, an toàn xã hội của ngân sách địa phương theo qui định của Chính phủ.

a.3. Chi công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở thuộc xã quản lý.

b) Chi sự nghiệp giáo dục: Hỗ trợ kinh phí hoạt động các nhà trẻ, mẫu giáo, và các hoạt động sự nghiệp giáo dục.

c) Chi sự nghiệp y tế: Chi công tác phòng, chống dịch bệnh; Hỗ trợ phục vụ công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn cấp xã;

d) Chi hoạt động văn hóa, thông tin;

đ) Chi hoạt động phát thanh;

e) Chi hoạt động thể dục - thể thao;

g) Chi hoạt động bảo vệ môi trường;

k) Chi các hoạt động kinh tế: bao gồm:

- Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng, công trình phúc lợi. Riêng đối với thị trấn còn có nhiệm vụ chi sửa chữa cải tạo vĩa hè, đường nội thị, đèn chiếu sáng, công viên, cây xanh.

- Hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định.

- Chi cho công tác công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Quyết định 191/QĐ-TTg ngày 08/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

l) Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề

nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật trên địa bàn; bao gồm:

- Kinh phí hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước;

- Kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có);

- Chi đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho các bộ cấp xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

m) Chi cho công tác xã hội do xã quản lý:

- Chi thăm hỏi gia đình chính sách, cứu tế xã hội; người cao tuổi và công tác xã hội khác (theo phân cấp).

n) Các khoản chi thường xuyên khác ở cấp xã theo quy định pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn từ ngân sách cấp xã sang năm sau.